

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 362/2019/DS-PT

Ngày: 19/11/2019

V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên Anh

Các thẩm phán: Ông Mai Tiến Dũng

Bà Hoàng Thị Thu Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Ly, Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Trần Thị
Ngonan, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội
xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 319/2019/TLPT-DS ngày
04/10/2019 việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 22/2019/DS-ST ngày 08/8/2019 của Tòa án
nhân dân quận Bắc Từ Liêm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 355/2019/QĐ-PT ngày
30/10/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 441/2019/QĐPT- HPT ngày
11/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Ông Hoàng Thu Phùng, sinh năm 1936

Địa chỉ: Số 30 Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phùng: Ông Nguyễn Văn Hòa, sinh
năm 1955; trú tại: Số 64, lô C, khu 7,2 ha phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà
Nội (Văn bản ủy quyền ngày 14/10/2019).

2. Bà Nguyễn Thị Tình, sinh năm 1940

Địa chỉ: Số 17 ngõ 100 Cổ Nhuế, TDP Trù 1, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc
Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tình : Ông Nguyễn Văn Quỳnh, sinh
năm 1943; Nơi ĐKKHKT: Số 23 ngõ 43 đường Cổ Nhuế, TDP Đồng 1, Cổ Nhuế
2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền ngày 23/8/2017).

Bị đơn: Bà Đỗ Thị Oanh, sinh năm 1946

Địa chỉ: Số 1 ngõ 447 Phạm Văn Đồng, TDP Hoàng 14, phường Cổ Nhuế 1,
quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Oanh : Ông Nguyễn Thanh Bách, sinh
năm 1971 (Văn bản ủy quyền ngày 25/12/2018).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1947
Địa chỉ: Số 28, ngách 37 ngõ 145 phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
 2. Bà Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1947
Địa chỉ: Số 8, ngõ 104, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
 3. Bà Nguyễn Thị Lai, sinh năm 1957
Địa chỉ: Số 1 ngách 79 ngõ 273 Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
 4. Chị Nguyễn Kim Dung, sinh năm 1972
Địa chỉ: TDP Trù 2, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
 5. Chị Nguyễn Thị Tâm, sinh năm 1975
Địa chỉ: Số 119 Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
 6. Anh Nguyễn Ngọc Tú, sinh năm 1979
Địa chỉ: TDP Trù 2, Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
 7. Chị Nguyễn Thị Bích, sinh năm 1981
Địa chỉ: Phòng 1207, E3A, ECOHOM1, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
 8. Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm
Đại diện theo pháp luật : Ông Trần Thế Cương - Chủ tịch.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn Hoàng - Công chức phòng tài nguyên môi trường (Văn bản ủy quyền số 1193/18.3.2019).
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Hòa, sinh năm 1955.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Tạ Quốc Long, Công ty luật TNHH Đức Bảo.
- Do có kháng cáo của nguyên đơn ông Hoàng Thu Phùng và ông Nguyễn Văn Quỳnh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tình trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn ông Hoàng Thu Phùng trình bày : Ông Hoàng Thu Phùng là con nuôi của cụ Nguyễn Văn Đạt và là anh của bà Nguyễn Thị Tình. Diện tích 50m² đất đang tranh chấp là của tổ Ngoại (cụ Nguyễn Văn Đạt cách tổ ngoại là 04 đời) giao cho con gái và con rể (là ông bà nội của cụ Đạt) để thờ cúng các cụ. Năm 1941, con cháu góp tiền xây miếu thờ khoảng 9m². Theo truyền thống, sau khi bố mẹ mất thì giao đất lại cho các con. Vì vậy, năm 1959 - 1960, cụ Đạt đứng tên thửa đất này. Theo Trích lục bản đồ năm 1960 ghi chủ sử dụng “hậu họ Nguyễn Văn Đạt”. Năm 1999, liên ngoại họ Cao xin cung cấp Trích lục bản đồ năm 1960 để khởi kiện đòi đất. Khi đó ông không tham gia khởi kiện nhưng ông nghĩ đất vẫn là của cụ Đạt. Năm 1960 -1964, cụ Đạt và gia đình thường xuyên thờ

cúng tổ tiên. Năm 1964 cụ Đạt chết, giao lại việc thờ cúng cho hai em ruột là cụ Nguyễn Văn Phượng và cụ Nguyễn Văn Nhượng. Sau khi hai chú mất, các chú thúc bá trong họ tiếp tục thờ cúng. Ông không biết Trích lục bản đồ năm 1986 ghi chủ sử dụng đất là bà Chương, Doan cho đến năm 1997 khi bà Doan xây tường ngăn khu đất, cụ Hiệp khởi kiện thì gia đình ông mới biết. Lý do gì chuyển đổi tên từ hậu họ Nguyễn Văn Đạt sang bà Chương, Doan ông không biết. Sau khi phát hiện việc thay đổi tên trong trích lục bản đồ ông Nguyễn Văn Vận có khiếu kiện bà Doan lấn chiếm đất, thể hiện qua bản báo cáo về việc hòa giải ngày 15.10.1999 của Ủy ban nhân dân xã Cổ Nhuế.

Năm 1994, 50m² đất nằm trong thửa đất số 21 mang tên bà Đỗ Thị Oanh nhưng đến năm 1997 gia đình ông đi kiện thì mới biết. Năm 1997, gia đình ông khởi kiện thì mới biết việc trích lục bản đồ các thời kỳ ghi sai như trên. Ông có khiếu nại nhưng Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức nhiều buổi hòa giải và chỉ cấp trích lục bản đồ cho gia đình ông. Năm 2000, Ông khởi kiện chia thừa kế của cụ Nguyễn Văn Đạt. Hiện tại thửa đất trên nằm trong Dự án mở rộng đường vành đai 3 đoạn Mai Dịch – Cầu Thăng Long theo Quyết định thu hồi đất số 3887/QĐ_UBND ngày 01/8/2018 và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ số 3894 ngày 01/8/2018 bồi thường cho bà Oanh là không đúng quy định của pháp luật. Ông yêu cầu đòi 50m² đất của cụ Đạt cho ông và các đồng thừa kế của cụ Đạt. Thực tế đất không còn nên ông yêu cầu đòi số tiền tương ứng với 50m² đất.

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Tình trình bày:

Ông đồng ý với trình bày của ông Phùng, đề nghị Tòa án buộc bà Oanh trả lại 50m² đất để thờ cúng tổ tiên, hiện tại đất không còn nên ông yêu cầu đòi số tiền tương ứng với 50m² đất đã bị thu hồi.

Bị đơn trình bày:

Khi cải cách ruộng đất, bà nội của bà Oanh là cụ Cao Thị Tám được chia đất là điểm canh (đầu ngõ Lĩnh) nhưng cụ không ở mà mua đất của ông Hai Cháu. Ông Hai Cháu cho cụ Tám 120m² đất. Phần đất được cho là bãi đất hoang, có bia thờ ghi của họ Cao và miếu đồ nát khoảng 5,9m². Miếu thờ là do bố bà Oanh xây dựng lại sau cải cách ruộng đất (bà Oanh không nhớ rõ năm) do cụ Tám bảo phải xây cho cụ miếu thờ có diện tích đủ để quan tài của cụ sau này. Thửa đất bà Oanh đang ở là do bà nội là cụ Cao Thị Tám để lại, sau khi cụ Tám chết thì bà Doan là con gái út của cụ Tám về sinh sống và quản lý. Năm 1994 bà Doan làm giấy chuyển quyền sử dụng đất và nhà ở tại địa chỉ trên cho bà Oanh, bà Oanh đã nộp thuế đất từ năm 1992 đến nay. Bà Oanh không rõ vì sao trích lục bản đồ năm 1960 ghi chủ sử dụng là hậu họ Nguyễn Văn Đạt. Năm 1986, bà Chương (chị ruột của bà Doan), bà Doan (cô ruột của bà Oanh) đứng tên chủ sử dụng đất 100m². Năm 1994, đo lại đất bằng máy là 114m², bà Oanh là chủ sử dụng đất do bà Doan tặng cho. Từ trước đến nay, không có ai đến thờ cúng cho đến năm 2006, liên ngoại họ Cao khởi kiện đòi 50m² đất trên có miếu và bia thờ sau đó nguyên đơn đã rút đơn khởi kiện và vụ án đã đình chỉ. Gia đình bà Oanh đã ăn ở ổn định,

có tên trong hồ sơ địa chính và đóng thuế đất hàng năm . Vì vậy, bà Oanh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hiện nay thửa đất đã bị Nhà nước thu hồi theo Dự án mở rộng đường vành đai 3 đoạn Mai Dịch – Cầu Thăng Long theo Quyết định thu hồi đất số 3887/QĐ_UBND ngày 01/8/2018, nên không còn thửa đất trên nữa . Với yêu cầu của nguyên đơn bà Oanh đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đại diện UBND quận Bắc Từ Liêm trình bày:

Về nguồn gốc sử dụng đất: Theo Phiếu xác nhận nguồn gốc đất số 1322/PXN-UBND ngày 26/4/2017 của UBND phường Cổ Nhuế 1, diện tích đất tại thửa đất số 21, tờ bản đồ số 63, bản đồ đo vẽ năm 1994 tại xã Cổ Nhuế nay là phường Cổ Nhuế 1 có nguồn gốc là đất ở của hộ gia đình bà Đỗ Thị Doan đã sử dụng để ở ổn định trước ngày 15/10/1993. Ngày 18/5/1995, bà Đỗ Thị Doan có đơn xin chuyển quyền sử dụng nhà ở và đất ở, chuyển quyền quản lý, sử dụng nhà và 100m² đất ở tại thửa đất số 85, tờ bản đồ số 9, bản đồ đo vẽ năm 1986 cho bà Đỗ Thị Oanh (giấy tờ có xác nhận của UBND xã Cổ Nhuế ngày 11/7/1995). Sổ kiểm kê năm 2000 đã thể hiện chủ sử dụng thửa đất số 21, tờ bản đồ số 63 nêu trên là bà Đỗ Thị Oanh.

Thực hiện dự án Mở rộng đường vành đai III (đoạn Mai Dịch – Cầu Thăng Long), ngày 12/10/2016, tổ công tác dự án đã lập Biên bản điều tra hiện trạng sử dụng đất phục vụ công tác GPMB dự án tại thửa đất số 21, tờ bản đồ số 63 đối với người đang sử dụng đất là bà Đỗ Thị Oanh xác định: Tổng diện tích đất đang sử dụng: 114m²; Diện tích đất nằm trong chỉ giới GPMB: 111,7m²; Diện tích đất nằm ngoài chỉ giới GPMB: 2,3m². Ngày 26/4/2017, UBND phường Cổ Nhuế 1 đã có Phiếu xác nhận nguồn gốc sử dụng đất tại thửa đất số 21, tờ bản đồ số 63, xác định người sử dụng đất và sở hữu tài sản trên đất là bà Đỗ Thị Oanh. Ngày 01/8/2018, UBND quận Bắc Từ Liêm đã ban hành Quyết định số 3887/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 3894/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với bà Đỗ Thị Oanh khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Mở rộng đường vành đai III (đoạn Mai Dịch – Cầu Thăng Long). Việc UBND Quận ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ đối với bà Đỗ Thị Oanh là phù hợp với hồ sơ GPMB và xác nhận nguồn gốc đất của UBND phường Cổ Nhuế 1. Ngày 05/10/2018, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm có văn bản số 445/CV-TA đề nghị UBND quận Bắc Từ Liêm dừng việc chi trả tiền bồi thường cho bà Đỗ Thị Oanh do thửa đất đang có tranh chấp giữa ông Hoàng Thu Phụng và bà Đỗ Thị Oanh (*diện tích tranh chấp là 50m² thuộc diện tích đất nằm trong chỉ giới GPMB thực hiện dự án*). Ngày 05/12/2018, UBND quận Bắc Từ Liêm có văn bản số 5327/UBND-TNMT đề nghị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm thống nhất việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho bà Đỗ Thị Oanh đối với diện tích nằm trong chỉ giới GPMB thực hiện dự án (*nằm ngoài phần diện tích 50m² đang có tranh chấp*). Ngày 05/12/2018, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã có văn bản số

535/CV-TA phúc đáp văn bản số 5327/UBND-TNMT nêu trên của UBND quận Bắc Từ Liêm với nội dung: “*Đề nghị UBND quận Bắc Từ Liêm thực hiện việc chi trả tiền bồi thường hỗ trợ theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích của đương sự trong vụ án cho đến khi Tòa án có Quyết định hoặc bản án có hiệu lực pháp luật.*” Căn cứ các quy định pháp luật, ý kiến của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm tại văn bản số 535/CV-TA ngày 05/12/2018, UBND quận Bắc Từ Liêm đã thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho bà Đỗ Thị Oanh đối với phần diện tích đất không có tranh chấp. Đối với giá trị bồi thường, hỗ trợ của diện tích 50m² đất có tranh chấp, Ban quản lý dự án Quận đã chuyển vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc. Sau khi có Bản án của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Hoàng Thu Phùng và bà Đỗ Thị Oanh, UBND quận sẽ chỉ đạo các đơn vị chuyên môn xem xét xử lý giá trị bồi thường, hỗ trợ của diện tích đất 50m² hiện có tranh chấp theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hiền trình bày:

Bố mẹ chồng bà Hiền là cụ Nguyễn Văn Đạt mất năm 1963 và cụ Văn Thị Tú mất năm 1960, các cụ có 04 người con là Nguyễn Đình Vận (chồng bà Hiền), bà Nguyễn Thị Liên, bà Nguyễn Thị Lai, và ông Hoàng Thu Phùng là con nuôi. Bà Hiền với ông Vận có 04 người con là: Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Ngọc Tú, Nguyễn Thị Bích. Thực hiện di nguyện của ông Vận để lại nên khi ông Vận mất năm 2005, các bà Liên và bà Lai đã đến nhà bà Hiền cùng thống nhất không khởi kiện quyền sử dụng đất thửa đất số 376, diện tích 50m² tại số 1 ngõ 447 đường Phạm Văn Đồng mang tên cụ Nguyễn Văn Đạt. Mặc dù thửa đất mang tên cụ Đạt nhưng thực tế là của cụ ngoại 5 đời để lại chứ không phải là tài sản thừa kế của cụ Đạt, trách nhiệm của những người ở trên đất là thờ cúng tổ tiên. Nay với yêu cầu khởi kiện của ông Phùng bà Tình, bà Hiền không đồng ý và xác định không liên quan gì, nếu Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện thì bà xin từ chối quyền lợi, đề nghị Tòa án không đưa bà và các con vào tham gia tố tụng, còn luật quy định bắt buộc thì bà cùng các con xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Lai trình bày:

Bà là con gái của cụ Nguyễn Văn Đạt và cụ Văn Thị Tú, cụ Tú và cụ Đạt có 04 người con là Nguyễn Đình Vận, bà Nguyễn Thị Liên, bà Nguyễn Thị Lai, và ông Hoàng Thu Phùng là con nuôi. Trước khi bà Lai lập gia đình bà sống cùng bố mẹ và anh chị em tại số 28 ngách 37 ngõ 145 đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Từ khi còn nhỏ đến khi lớn lên không nghe ai nói đến thửa đất này. Đến khi ông Phùng và bà Tình khởi kiện ra Tòa án bà mới biết có thửa đất này, do vậy bà không biết về nguồn gốc đất. Bà Lai xác định không liên quan gì đến khối tài sản và đề nghị Tòa án không đưa bà vào tham gia tố tụng và xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Liên trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phùng và bà Tình để đòi diện tích đất tại số 01 ngõ 447 Phạm Văn Đồng, bà Liên xác định không liên quan, không có ý kiến về việc khởi kiện. Đề nghị Tòa án không triệu tập và bà từ chối tham gia tố tụng trong vụ án này.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thanh Tâm, chị Nguyễn Kim Dung, anh Nguyễn Ngọc Tú, chị Nguyễn Thị Bích cùng trình bày: Chị Tâm, chị Dung, anh Tú, chị Bích là con của ông Nguyễn Đình Vận và bà Nguyễn Thị Hiền, các anh chị đồng ý với ý kiến của bà Hiền và cùng xác định không liên quan đến vụ án nên từ chối tham gia tố tụng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 22/2019/DS-ST ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Thu Phùng và bà Nguyễn Thị Tình.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, ông Hoàng Thu Phùng và ông Nguyễn Văn Quỳnh là nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Tình kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phùng trình bày: Thửa đất 376 đứng tên cụ Nguyễn Văn Đạt, tài liệu chứng minh gồm có trích lục bản đồ 1960; Công văn số 2075/UBND-ĐC ngày 04/7/2017; Công văn số 709/CV-UBND ngày 16/5/2019 của UBND phường Cổ Nhuế 1; miếu thờ xây dựng trên đất bên trong có bia đá. Nội dung văn bia khẳng định thửa đất 50m² là do các cụ con gái họ Cao cùng các cháu ngoại tạo lập từ năm 1941 làm nơi thờ cúng, do các cụ không có con trai nối dõi. Theo tập quán, cụ Đạt là cháu trưởng của cụ gái cả, vai cao nhất trong số các cháu ngoại, được giao quản lý thửa đất để chủ trì việc cúng giỗ hàng năm (hậu họ). Việc xác lập quyền và nghĩa vụ trên đã được hợp pháp hóa thông qua việc đăng ký với chính quyền địa phương, cụ Đạt đã đứng tên thửa đất số 376 trong sổ Mục kê và bản đồ địa chính năm 1960. Đến nay gia đình và dòng họ không ai phản đối như vậy cụ Đạt có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với thửa đất 376 theo quy định tại Luật đất đai 2013 và Bộ luật dân sự 2015. Do đó các con của cụ Đạt có quyền thừa kế đối với thửa đất này. Gia đình bà Oanh chiếm hữu không có căn cứ, không được coi là chiếm hữu ngay tình. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Tình nhất trí với lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phùng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Thửa đất tranh chấp có nguồn gốc do cụ Cao Thị Tám để lại. Trích lục bản đồ 1986 mang tên bà Chương (chị ruột bà Doan), bà Doan (cô ruột bà Oanh). Năm 1994 bà Doan làm giấy chuyển quyền sử dụng cho bà Oanh, bà Oanh là người đóng thuế đất từ năm 1992 đến nay. Trích lục bản đồ 1994 thể

hiện chủ sử dụng đất là bà Oanh. Nguyên đơn không xuất trình được tài liệu chứng cứ xác định thửa đất tranh chấp là di sản của cụ Nguyễn Văn Đạt, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án công bố lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và nguyên đơn tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 22/2019/DS-ST ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Phùng và ông Nguyễn Văn Quỳnh là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Tình kháng cáo trong hạn luật định, về hình thức là hợp lệ.

Về nội dung:

Nguyên đơn khởi kiện cho rằng quyền sở hữu diện tích đất 50m² tại số 1 ngõ 447 đường Phạm Văn Đồng, TDP Hoàng 14, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội thuộc quyền quản lý sử dụng của cụ Nguyễn Văn Đạt là bố của ông Phùng và bà Tình. Bà Đỗ Thị Oanh nhận chuyển giao từ bà Đỗ Thị Doan thửa đất diện tích 100m² số thửa 85, tờ bản đồ số 9 lập năm 1986 trong đó có 50m² của cụ Đạt. Nguyên đơn không biết việc bà Doan tự ý kê khai nhận thửa đất số 376 nhập vào thửa đất của mình thành thửa đất số 85 tờ bản đồ số 9 với diện tích 100m², đến năm 1994 thì diện tích 128m².

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội cũng như tại các văn bản tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Theo trích lục bản đồ năm 1960 tại tờ bản đồ số 7, số thửa 376 diện tích 50m², chủ sử dụng Hậu họ Nguyễn Văn Đạt, loại đất TU. Theo trích lục bản đồ năm 1986 tại tờ bản đồ số 9, số thửa 85 có diện tích 100m², chủ sử dụng bà Chương, Doan. Theo trích lục bản đồ năm 1994 tại tờ bản đồ số 63, số thửa 21 diện tích 128m², chủ sử dụng là bà Đỗ Thị Oanh.

Bà Hiền vợ ông Vận, bà Lai, bà Liên là con của cụ Nguyễn Văn Đạt đều khẳng định mặc dù thửa đất mang tên cụ Đạt nhưng thực tế là của cụ ngoại 5 đời để lại chứ không phải là tài sản thừa kế của cụ Đạt, trách nhiệm của những người ở trên đất là thờ cúng tổ tiên, các bà cũng không biết gì về nguồn gốc thửa đất. Ông Vận trước khi mất cũng có di nguyện mọi người trong gia đình không khởi kiện thửa đất này.

Tại bản án dân sự phúc thẩm số 65/DSPT ngày 20/4/2001 chia thừa kế khối tài sản của cụ Đạt để lại không thể hiện thửa đất số 376 thuộc tài sản thừa

kế, tại bản án số 65 thể hiện tài sản thừa kế của cụ Đạt là 688m² đất thổ cư theo trích lục bản đồ năm 1960 thuộc số thửa 118.

Từ năm 1986 thửa đất trên mang chủ sử dụng bà Chương, Doan, bà Doan đã sử dụng ổn định đến năm 1992 đã chuyển giao cho cháu là bà Đỗ Thị Oanh. Quá trình quản lý sử dụng bà Doan và bà Oanh có nghĩa vụ đóng thuế cho Nhà nước đầy đủ và sử dụng ổn định lâu dài từ năm 1986 đến nay. Năm 2006 có một nhóm người đã đại diện cho Liên ngoại họ Cao khởi kiện đòi quyền sử dụng thửa đất trên nhưng không có căn cứ nên đến tháng 8/2016 đã rút đơn khởi kiện, Tòa án đã ra quyết định đình chỉ vụ án.

Theo Phiếu xác nhận nguồn gốc đất số 1322/PXN-UBND ngày 26/4/2017 của UBND phường Cổ Nhuế 1, diện tích đất tại thửa đất số 21, tờ bản đồ số 63, bản đồ đo vẽ năm 1994 tại phường Cổ Nhuế 1 có nguồn gốc là đất ở của hộ gia đình bà Đỗ Thị Doan đã sử dụng để ở ổn định trước ngày 15/10/1993. Sổ kiểm kê năm 2000 đã thể hiện chủ sử dụng thửa đất số 21, tờ bản đồ số 63 nêu trên là bà Đỗ Thị Oanh, đủ điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP và điều 75 Luật đất đai.

Tại biên bản thẩm định giá ngày 10/11/2017, mặc dù là người khởi kiện nhưng nguyên đơn lại không chỉ ra được ranh giới đất đang tranh chấp ở vị trí nào trong tổng diện tích 128m² đất bà Oanh đang quản lý.

Mặt khác, nguyên đơn có lời khai xác định diện tích 50m² đất đang tranh chấp là của tổ Ngoại (cụ Nguyễn Văn Đạt cách tổ ngoại là 04 đời) giao cho con gái và con rể (là ông bà nội của cụ Đạt) để thờ cúng các cụ. Năm 1941, con cháu góp tiền xây miếu thờ khoảng 9m². Theo truyền thống, sau khi bố mẹ mất thì giao đất lại cho các con, vì vậy năm 1959 - 1960, cụ Đạt đứng tên thửa đất này. Tài liệu do UBND xã cung cấp theo trích lục bản đồ năm 1960 tại tờ bản đồ số 7, số thửa 376 diện tích 50m², chủ sử dụng Hậu họ Nguyễn Văn Đạt, không ghi nhận là của cụ Nguyễn Văn Đạt.

Như vậy, tại Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm nguyên đơn không xuất trình được tài liệu chứng cứ xác định thửa đất tranh chấp là di sản của cụ Nguyễn Văn Đạt theo quy định tại Điều 100 Luật đất đai và các quy định pháp luật về thừa kế của BLDS. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Điều 180, điều 182, điều 183 Bộ luật Dân sự; Điều 100, Điều 203 Luật đất đai không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phùng và bà Tình là có căn cứ.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Phùng và ông Nguyễn Văn Quỳnh đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Tình.

Về án phí: Do ông Hoàng Thu Phùng và bà Nguyễn Thị Tình đều là người cao tuổi nên áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

miễn án phí dân sự sơ thẩm , dân sự phúc thẩm cho ông Phùng , bà Tình. Ông Phùng và bà Tình được nhận lại dự phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên, áp dụng Khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 22/2019/DS-ST ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 180, Điều 182, Điều 183 Bộ luật Dân sự ;
- Điều 100, Điều 203 Luật Đất đai ;
- Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Thu Phùng và bà Nguyễn Thị Tình.

2. Về án phí : Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm , phúc thẩm cho ông Hoàng Thu Phùng và bà Nguyễn Thị Tình. Ông Phùng và bà Tình được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự theo Biên lai số AB/2014/05217 ngày 20/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Liên Anh